TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Mý

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 22/3/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1984 tại Gia Lai, nơi cư trú: làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị Thu Tr, sinh năm 1962; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến 22/12/2018. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: anh Trương Đức L, sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định; nơi hiện cư trú: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 19/12/2018, Công an huyện Ia Grai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân T về hành vi ghi số đề cho Trương Đức Lợi. Kết quả khám xét tại nơi ở của bị cáo thu giữ của bị cáo 01 quyển vở hiệu "thanhcongbook" và 04 tờ giấy nhỏ có ghi các chữ số. Kết quả điều tra xác định ngày 19/12/2018, bị cáo đã ghi số đề cho Trương Đức Lợi và một số người khác không xác định được nhân thân, lai lịch, cụ thể:

Tổng cộng có 58 lượt số đánh đầu đuôi với tổng số tiền 1.556.000đ, sau khi khuyến mại thì số tiền thực nhận là 1.317.000đ.

Tổng cộng có 20 lượt số đánh bao lô với tổng số tiền 6.966.000đ, sau khi trừ khuyến mại thì số tiền thực nhận là 5.031.000đ.

Bị cáo T khai trong quá trình bán nước tại nhà thì có người phụ nữ tên Phương đến đặt vấn đề với bị cáo về việc ghi số đề để hưởng hoa hồng 50.000đ/triệu, tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 70. Bị cáo bắt đầu ghi số đề vào khoảng tháng 11/2018 tại nhà, hàng ngày trong quá trình bán nước khi có người có nhu cầu ghi số đề thì bị cáo ghi vào một cuốn sổ có hai liên, một liên đưa cho người chơi, một liên bị cáo giữ lại và sao vào một cuốn vở, sau đó chuyển các số đã ghi cho người phụ nữ tên Phương. Lời khai tại hồ sơ vụ án, bị cáo khai sau khi có kết quả số xố hoặc ngày hôm sau, đối tượng tên Phương đến quán của bị cáo để nhận tờ giấy mà bị cáo tổng hợp các số đã ghi đề trong ngày và đưa tiền trúng đề cho bị cáo để thanh toán cho người trúng đề. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo khai đối tượng tên Phương đến nhận tờ giấy tổng hợp các số ghi đề và số tiền ghi đề vào lúc khoảng hơn 17 giờ, sau khi có kết quả sổ số thì đối tượng Phương này đến đưa cho bị cáo.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 900.000đ và 01 máy tính hiệu Flexio cal-01s, 02 tập cùi xé, 05 giấy than, 02 bút bi; thu giữ của Trương Đức Lợi 50.000đ.

Đối với những ngày ghi số đề trước, bị cáo đã tiêu hủy các tờ giấy ghi đề, không còn lưu giữ.

Đối với người phụ nữ tên Phương, bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ tên Phương mà chỉ biết là người đến quán bị cáo bán vé số và kết quả điều tra không xác định được nên Cơ quan điều tra đang điều tra xác minh, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trương Đức Lợi, số tiền đánh bạc là 180.000đ, chưa có tiền án, tiền sự về loại hành vi này nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính.

Tại Bản cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2019, VKSND huyện Ia Grai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân T về tội "Đánh bạc" qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Ia Grai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng; tịch thu sung quỹ số tiền 900.000đ của bị cáo, 50.000đ của anh Lợi; buộc bị cáo nộp lại 5.448.000đ tiền đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy các vật chứng còn lại mà bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi bị truy tố, không có ý kiến gì về tội danh. Anh

Trương Đức Lợi khai nhận thực hiện hành vi ghi đề bị bắt quả tang vào ngày 19/12/2018 với số tiền là 130.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Lời khai của bị cáo T, anh Trương Đức Lợi có tại hồ sơ vụ án, phù hợp kết quả thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ. Có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi ghi đề với tổng số tiền ghi là 8.522.000 đúng như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Bị cáo cho rằng mình là người ghi đề cho người khác để hưởng hoa hồng. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có sự không thống nhất về cách thức chuyển các số và tiền ghi đề trong ngày giữa bị cáo và đối tượng tên Phương. Đồng thời, không phù hợp với thực tế khách quan giữa mối quan hệ của bị cáo và đối tượng tên Phương, khi bị cáo không xác định được cụ thể đối tượng Phương này nhưng lại tin tưởng chuyển giao các số và tiền ghi đề, sau đó đối tượng này mới đến đưa tiền để bị cáo thanh toán cho người trúng đề sau khi có kết quả sổ số; đồng thời tại thời điểm bắt quả tang, không thu giữ được phần lớn tiền ghi đề trong ngày mà số tiền này theo bị cáo khai đã sử dụng để mua hàng hóa cho việc bán quán. Do đó, chưa có căn cứ xác định bị cáo ghi đề cho đối tượng Phương như lời bị cáo khai. Bị cáo không xác định được đối tượng chủ mưu trong vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính về hành vi mình trực tiếp thực hiện.

[4] Bị cáo là người cố ý trực tiếp thực hành hành vi ghi đề, tỷ lệ thắng thua bằng tiền, là hành vi vi đánh bạc. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật và đủ năng lực chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Tại thời điểm bị bắt quả tang, do chưa có kết quả sổ xố nên số tiền đánh bạc của bị cáo được xác định là số tiền bị cáo đã ghi đề cho những người khác là 8.522.000đ. Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phạm vào "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi đánh bạc không trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho xã hội, việc lạm dụng sẽ kích thích lòng tham, lười lao động, dẫn đến những hệ quả xấu cho xã hội, nên thuộc sự kiểm soát, quản lý và phải được sự cho phép của Cơ quan quản lý Nhà nước. Mọi hành vi đánh bạc một cách trái phép được thua bằng tiền đều bị nghiêm trị theo qui định của pháp luật. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi bất chính nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm

tội, thực hiện hành vi trong nhiều ngày nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù trong khung hình phạt đã phạm, phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, nhằm giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện nên được áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Không chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ bị cáo có cha (sinh năm 1964) là người có công với nước vì lý do là thanh niên xung phong.

[7] Xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tính chất ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, là phụ nữ đang nuôi con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng, phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Xét bị cáo đã hưởng lợi trong việc ghi đề, có nghề nghiệp, thu nhập từ buôn bán, đồng thời để răn, phòng ngừa phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Tịch thu số tiền 900.000đ đã thu giữ của bị cáo, đồng thời buộc bị cáo nộp lại số tiền 5.448.000đ là tiền sử dụng đánh bạc. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 máy tính hiệu Flexio cal-01s và tịch thu, tiêu hủy 02 tập cùi xé, 05 giấy than, 02 bút bi là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc. Đối với số tiền 50.000đ thu giữ của anh Lợi, xác định không sử dụng để đánh bạc nên trả lại cho anh Trương Đức Lợi 50.000đ.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phạm "Tội đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 231, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân T 12 (mười hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 22/12/2018, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 16/4/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), nộp sung ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) và buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân T nộp lại số tiền 5.448.000đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính hiệu Flexio cal-01s sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy 02 tập cùi xé, 05 giấy than, 02 bút bi.

Trả lại cho anh Trương Đức Lợi 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai ngày 12/4/2019.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, bị cáo Nguyễn Thị Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy